

NHẬT BẢN GIỮA THẾ KỈ XIX-ĐẦU THẾ KỈ XX

Câu 1: Những biểu hiện chủ yếu của việc Nhật Bản chuyển mạnh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

- A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa.
- B. Tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.
- C. Nhiều công ty độc quyền xuất hiện và giữ vai trò to lớn.
- D. Cả ba ý trên.

Câu 2: Trong thời gian nào, tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân ở Nhật Bản tăng từ 19% lên 42%?

- A. Từ năm 1868 đến năm 1898.
- B. Từ năm 1868 đến năm 1900.
- C. Từ năm 1900 đến năm 1914.
- D. Từ năm 1906 đến năm 1912.

Câu 3: Nhật Bản không bị biến thành thuộc địa và trở thành một cường quốc công nghiệp do

- A. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, tập trung công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.
- B. Nhiều công ty độc quyền xuất hiện (công ty Mít-xui và Mít-su-bi-si làm chủ nhiều ngân hàng, hầm mỏ, xí nghiệp, đường sắt, tàu biển).
- C. Trên con đường chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, Nhật xâm lược thuộc địa mạnh mẽ, đến năm 1914 thuộc địa đã mở rộng rất nhiều, từ đó gọi chủ nghĩa đế quốc Nhật là “chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt”.
- D. A, B, C đúng

Câu 4: Kinh tế Nhật Bản phát triển mau lẹ là do

- A. Việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, tập trung công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.
- B. Số tiền bồi thường chiến phí và của cải cướp được ở Triều Tiên và Trung Quốc
- C. Do sự bóc lột tàn tệ của giới chủ nhân.
- D. Ảnh hưởng của cách mạng Nga 1905

Câu 5: Kết quả của cuộc Duy Tân Minh Trị là:

- A. Nhật từ 1 nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp.
- B. Thoát khỏi sự xâm lược của phương Tây.
- C. Trở thành một nước tư bản công nghiệp và đế quốc hùng mạnh.
- D. A, B, C đúng

Câu 6: Chiến tranh Nga-Nhật xảy ra vào năm nào?

- A. Năm 1904.
- B. Năm 1914.
- C. Năm 1924.
- D. Năm 1934.

Câu 7: Năm 1914, Nhật Bản dùng vũ lực để mở rộng khu vực ảnh hưởng của mình ở đâu?

- A. Triều Tiên.
- B. Trung Quốc.
- C. Đông Nam Á.
- D. Việt Nam.

Câu 8: Nguyên nhân Minh Trị Duy Tân đất nước như thế nào?

- A. Chế độ phong kiến suy thoái.
- B. Xã hội Nhật mâu thuẫn không đủ sức chống lại sự xâm nhập của Âu - Mỹ .
- C. Để thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược, Minh Trị Duy Tân đất nước .
- D. A, B, C đúng

Câu 9: Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?

- A. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.
- C. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.
- D. Tiến hành chiến tranh giành giật thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.

Câu 10: Chiếm quần đảo Lưu cầu ngày nào

A. 1872- 1879

B. 1904- 1900

C. 1894- 1895

D. 1912

Câu 11: Nhật chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa vào khoảng thời gian nào?

A. Giữa thế kỉ XVIII

B. Cuối thế kỉ XVIII

C. Đầu thế kỉ XIX.

D. Cuối thế kỉ XIX.

Câu 12: Trong 14 năm (từ 1900 đến 1914) tỉ lệ công nghiệp của Nhật trong nền kinh tế quốc dân tăng từ:

A. 13% đến 42%.

B. 19% đến 42%.

C. 20% đến 42%.

D. 21% đến 42%.

Câu 13: Năm 1914 vùng đất nào của Trung Quốc trở thành thuộc địa của Nhật?

A. Bán đảo Liên Đông

B. Đài loan,

C. Sơn Đông.

D. Cảng Lữ Thuận.

Câu 14: Bước sang thế kỉ XX, giới cầm quyền Nhật Bản đã đẩy mạnh chính sách gì?

A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa.

B. Đẩy mạnh chính sách đưa người giỏi sang học ở phương Tây.

C. Đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng.

D. B + C đúng.

Câu 15: Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc cải cách Duy Tân Minh Trị là gì?

A. Nhật giữ vững được độc lập, chủ quyền và phát triển chủ nghĩa tư bản.

B. Nhật trở thành nước tư bản đầu tiên ở châu Á.

C. Nhật có điều kiện phát triển công thương nghiệp nhất ở châu Á.

D. Sau cải cách nền chính trị-xã hội Nhật ổn định.

ĐÁP ÁN

1	D	4	B	7	B	10	A	13	C
2	C	5	D	8	D	11	D	14	C
3	D	6	A	9	D	12	B	15	A